



QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2021 - 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa (“**Điều lệ**”);

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2021 - 2022 của Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (“**Quy chế làm việc**”) bao gồm các điều khoản như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế làm việc này hướng dẫn chi tiết việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2021 – 2022 của Công ty theo hình thức họp trực tiếp và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2021 - 2022 của Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế làm việc, Điều lệ và quy định pháp luật.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

1. Công ty : Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.
2. HĐQT : Hội đồng quản trị của Công ty.
3. ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông của Công ty niên độ 2021 – 2022.
4. Đại hội : Cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty niên độ 2021 – 2022.
5. Đại biểu : Cổ đông của Công ty, người đại diện theo ủy quyền hợp pháp, hợp lệ của Cổ đông của Công ty đáp ứng điều kiện tham dự Đại hội theo quy định tại Điều 5.1 Quy chế làm việc.
6. Thông báo mời họp : Thông báo mời họp ĐHĐCĐ ngày 7/10/2022 của Công ty.
7. Hệ thống bỏ phiếu điện tử : Hệ thống cung cấp cho Đại biểu công cụ để thực hiện các quyền biểu quyết, bầu cử, đặt câu hỏi thảo luận theo phương thức trực tuyến khi tham dự ĐHĐCĐ.

Các thuật ngữ, từ viết tắt không được định nghĩa, giải thích khác trong Quy chế làm việc, thì được định nghĩa, giải thích theo Điều lệ.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ;
2. Vì quyền lợi hợp pháp của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội với trang phục lịch sự.
2. Cổ đông tham dự ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức Đại hội sắp xếp
3. Không được có hành vi gây mất trật tự, an ninh của Đại hội.
4. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
5. Hạn chế nói chuyện riêng và chuyển điện thoại di động sang chế độ rung/im lặng trong lúc diễn ra Đại hội.
6. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự Đại hội theo đúng hướng dẫn tại Quy chế làm việc, Điều lệ và quy định pháp luật.

Điều 5. Điều kiện, cách thức tham dự ĐHĐCĐ và bỏ phiếu điện tử của Đại biểu

1. Điều kiện tham dự Đại hội:
 - a. Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty; hoặc
 - b. Là đại diện ủy quyền hợp pháp, hợp lệ của cổ đông đủ điều kiện tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của Quy chế làm việc, Điều lệ và quy định pháp luật.
2. Yêu cầu kỹ thuật:

Khuyến khích Đại biểu có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet). Trong một số trường hợp cần thiết, Ban tổ chức Đại hội có thể cung cấp thiết bị điện tử kết nối internet để hỗ trợ Đại biểu biểu quyết.
3. Cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử:

Đại biểu truy cập vào đường dẫn hoặc quét mã QR và thực hiện đăng nhập để biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn chi tiết tại Đại hội.

Điều 6. Cách thức ghi nhận Đại biểu biểu quyết

Đại biểu được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử nếu Đại biểu đủ điều kiện tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện truy cập thành công vào hệ thống theo đúng cách thực hiện quy định tại Điều 5 Quy chế làm việc trong Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định tại Điều 7 Quy chế làm việc

Điều 7. Thời gian bỏ phiếu điện tử

1. Sau khi đăng nhập thành công vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử, Đại biểu có thể thực hiện biểu quyết từ thời điểm khai mạc Đại hội cho đến thời điểm kết thúc biểu quyết của từng đợt biểu

quyết theo thông báo của Chủ tọa tại Đại hội. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết của từng đợt biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết của từng đợt biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

2. Đại biểu đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử sau thời điểm khai mạc Đại hội, vẫn được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề biểu quyết mà Chủ tọa chưa thông báo kết thúc biểu quyết. Đối với các vấn đề biểu quyết mà Chủ tọa đã thông báo kết thúc biểu quyết, thì Đại biểu đó không được biểu quyết. Hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước thời điểm Đại biểu đăng ký tham dự Đại hội và đăng nhập vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Trường hợp Đại biểu đăng xuất sau đó đăng nhập lại vào Hệ thống bỏ phiếu điện tử thì Đại biểu đó vẫn được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề mà Chủ tọa chưa thông báo kết thúc biểu quyết.
4. Kết quả biểu quyết được tính tại thời điểm cuối cùng Đại biểu thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) hoặc Đại biểu đăng xuất khỏi Hệ thống bỏ phiếu điện tử trước khi Đại hội kết thúc sẽ không ảnh hưởng đến các nội dung đã bỏ phiếu biểu quyết.

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Các quy định khác liên quan đến điều kiện tiến hành Đại hội và triệu tập lại Đại hội được thực hiện theo Điều lệ.

Điều 9. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị triệu tập. Việc xác định Chủ tọa trong các trường hợp khác được thực hiện theo quy định của Điều lệ. ĐHĐCĐ bầu các thành viên còn lại của Đoàn chủ tọa để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Đoàn chủ tọa:
 - a. Chủ tọa giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết thông qua;
 - b. Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu, Ban Thư ký để Đại hội biểu quyết thông qua;
 - c. Chủ tọa phê chuẩn và ký ban hành (các) nghị quyết của Đại hội;
 - d. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp theo quy định của Điều lệ.
 - e. Chủ tọa phân công, giới thiệu đại diện thành viên Đoàn chủ tọa trình bày các báo cáo, vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội.

- f. Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số và có quyền và nghĩa vụ sau:
- (i) Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ, Quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - (ii) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
 - (iii) Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - (iv) Phê chuẩn, ban hành Biên bản họp Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
 - (v) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) ngoài Chương trình Đại hội trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 10. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
 - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ;
 - b. Kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của Đại biểu, Giấy ủy quyền tham dự của Đại biểu trong trường hợp tham dự với tư cách ủy quyền;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 11. Ban Thư ký Đại hội:

Ban Thư ký do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban thư ký có trách nhiệm:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua (kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội) và chuyển Chủ tọa quyết định;
2. Tiếp nhận đăng ký thảo luận của Đại biểu tại Đại hội và chuyển đến Chủ tọa;
3. Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
4. Thực hiện các công việc trợ giúp khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 12. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a. Hướng dẫn biểu quyết trực tuyến;
 - b. Tổng hợp kết quả biểu quyết trực tuyến;
 - c. Công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề;
 - d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm quy định về biểu quyết hoặc đơn khiếu nại liên quan việc biểu quyết (nếu có).
2. Ban kiểm phiếu có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 13. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;
 - Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
2. Đại biểu có ý kiến cần thảo luận thực hiện đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức như sau:
 - a. Đại biểu đặt câu hỏi bằng cách soạn thảo và gửi nội dung câu hỏi tại mục Thảo luận của Hệ thống bỏ phiếu điện tử (chi tiết theo hướng dẫn tại Đại hội) hoặc bằng cách trình bày câu hỏi trực tiếp tại Đại hội.
 - b. Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển cho Chủ tọa để đưa vào nội dung thảo luận.
3. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản sau Đại hội.

Điều 14. Thông qua nghị quyết của Đại hội

Cách thức tiến hành Đại hội:

1. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.
2. Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm Khoản 3 Điều này.
3. Đối với các vấn đề sau, phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 15. Biểu quyết và thông qua nghị quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Cứ 01 (một) cổ phần có quyền biểu quyết tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
2. Bỏ phiếu điện tử:
 - a. Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại Hệ

- thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết tương ứng từng đợt biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả biểu quyết.
- b. Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì (các) vấn đề không được biểu quyết được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết đối với (các) vấn đề đó. Số phiếu biểu quyết của Đại biểu tương ứng với vấn đề mà Đại biểu không biểu quyết sẽ được xem là không hợp lệ khi tính tỷ lệ biểu quyết đối với vấn đề đó.
- c. Trong Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc, Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết). Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt biểu quyết được quy định tại Quy chế làm việc.
3. Thời gian bỏ phiếu điện tử của từng đợt biểu quyết trong Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
- a. Đợt biểu quyết thứ 01:
- (i) Nội dung biểu quyết:
- Đại hội biểu quyết để thông qua các nội dung: (i) Quy chế làm việc; (ii) Chương trình Đại hội; (iii) Thành phần Đoàn Chủ tọa; (iv) Thành phần Ban kiểm phiếu; và (v) Thành phần Ban Thư ký.
- (ii) Thời điểm bắt đầu biểu quyết: sau khi Đại biểu được ghi nhận tham dự Đại hội theo Điều 6 Quy chế làm việc.
- (iii) Thời điểm kết thúc biểu quyết: khi Chủ tọa thông báo kết thúc thực hiện biểu quyết của Đợt biểu quyết thứ 01.
- b. Đợt biểu quyết thứ 02:
- (i) Nội dung biểu quyết:
- Đại hội biểu quyết để thông qua các nội dung: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2021-2022 và kế hoạch niên độ 2022-2023 của Ban điều hành; Báo cáo hoạt động niên độ 2021-2022 và kế hoạch niên độ 2022-2023 của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động niên độ 2021-2022 và kế hoạch niên độ 2022-2023 của Ủy ban Kiểm toán; Các Tờ trình và các vấn đề khác thuộc Chương trình Đại hội cần trình ĐHĐCĐ thông qua (trừ vấn đề biểu quyết thuộc nội dung biểu quyết của Đợt biểu quyết thứ 01 và thứ 03).
- (ii) Thời điểm bắt đầu biểu quyết: sau khi Đại biểu được ghi nhận tham dự Đại hội theo Điều 6 Quy chế làm việc.
- (iii) Thời điểm kết thúc biểu quyết: khi Chủ tọa thông báo kết thúc thực hiện biểu quyết của Đợt biểu quyết thứ 02.
- c. Đợt biểu quyết thứ 03:
- (i) Nội dung biểu quyết:

Đại hội biểu quyết đề thông qua các nội dung: (i) Biên bản họp Đại hội; (ii) (các) Nghị quyết của Đại hội.

(iv) Thời điểm bắt đầu biểu quyết: sau khi Đại biểu được ghi nhận tham dự Đại hội theo Điều 6 Quy chế làm việc.

(ii) Thời điểm kết thúc biểu quyết: khi Chủ tọa thông báo kết thúc thực hiện biểu quyết của Đợt biểu quyết thứ 03.

4. Khi Kết thúc thời gian bỏ phiếu của từng đợt biểu quyết, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu. Khi đó, kết quả biểu quyết của Đại biểu được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử là kết quả cuối cùng và không được quyền khiếu nại, khiếu kiện liên quan kết quả này.

Điều 16. Cách thức kiểm phiếu

1. Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết, số phiếu biểu quyết đều được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không ý kiến.
2. Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm tra kết quả bỏ phiếu trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.
3. Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả các Đại biểu tham dự Đại hội.

Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 18. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua

1. Việc ghi và lập biên bản ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020 và điều khoản tương ứng tại Điều lệ Công ty.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Quy chế làm việc này được đọc công khai trước Đại Hội và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

HUỲNH BÍCH NGỌC

